TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 15/2020/HSST
Ngày 21/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Tỵ

2. Ông Lừ Văn Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Thu Hà - Thư ký Toà án huyện Q, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sat nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2020/TLST - HS ngày 04 tháng 4 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo.

1/ Họ và tên: **Lường Văn H** Tên gọi khác: Lường Văn T; sinh năm 1992; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản H, xã R, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Đảng phái đoàn thể: Không; Dân tộc: Thái; Con ông: Lường Văn B (đã chết) và bà Cà Thị N; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án; Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/02/2020 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

3/ Người bị hại: Chị Lò Thị T, sinh năm 1983; Nơi ĐKHKTT: Bản M, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/02/2020 Lường Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoat 7.400.000đ của chị Lò Thị T thuộc bản M, xã M, huyện Q nhằm mục đích tiêu sài cá nhân.

Vật chứng thu giữ: 7.200.000đ và 01 chiếc xe máy

Ngày 10/02/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Q, tỉnh Sơn La ra quyết định trưng cầu giám định đối với toàn bộ số tiền (7.2000.000) mà bị cáo Lường Văn H trộm cắp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 340 ngày 17/02/2020 của của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền 7.200.000đ có số mã hiệu ghi trong bảng kê tiền vật chứng do Công an huyện Q, tỉnh Sơn La lập là **tiền thật.** Hoàn lại toàn bộ số tiền gửi giám định.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 02/02/2020 Lường Văn H mượn xe máy của anh trai là Lường Văn V mang BKS 27Z1 - 051.23 đi đến nhà chị Lò Thị T ở bản M, huyện Q chơi, H cùng Thoan đến nhà Lò Thị Tt (em gái T) ở bản P, xã M, huyện Q ăn cơm, uống rượu, đến 22 giờ 30 phút cùng ngày H đưa T về rồi ngủ tại nhà T. Đến 05 giờ 30 phút ngày 03/02/2020 H dậy ra chỗ để xe máy trong nhà T dắt xe máy ra để về thì thấy chiếc áo khoác của T để ở đầu xe của H, H cầm chiếc áo khoác lên thấy có vật giống tiền trong túi áo, nên H nảy sinh ý định lấy trộm tiền, H cầm chiếc áo và dắt xe ra cửa nhà T kiểm tra, mở hai túi áo H thấy bên trong túi bên phải có tiền mệnh giá 500.000đ và túi áo bên trái có 02 tờ tiền có mệnh giá 200.000đ H lấy cho vào túi của mình rồi bỏ chiếc áo tại cửa nhà T về điều khiển xe máy đi về. Trên đường về H dừng xe và lấy số tiền vừa lấy của T ra đếm được 7.400.000đ, H vào quán ven đường mua xăng xe và thẻ điện thoại hết 200.000đ, về đến nhà Huy cất số tiền còn lại dưới gối ngủ của giường mình rồi tháo sim điện thoại vứt đi. Sau khi phát hiện bị mất tiền Lò Thị T đã có đơn trình báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q đề nghị điều tra, ngày 05/02/2020 Công an huyện Q đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định nơi Huy trộm cắp tài sản là nhà ở của Lò Thị T thuộc bản M, xã M, huyện Q, nơi cất tiền là để trong túi áo khoác của T để ở đầu xe máy của H để trong nhà T, quá trình khám nghiệm không thu giữ gì. Đến ngày 06/02/2020 Công an huyện Q đã triệu tập Lường Văn H đến làm việc và H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp lại số tiền (7.200.000đ) đã chiếm đoạt cho Côn an huyện Q.

Tại bản Cáo trạng số: 13/CT - VKSQN ngày 04/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La đã truy tố đối với Lường Văn H về tội Trộm cắp tài sản - Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lường Văn H Tiếp phạm tội Trộm cắp tài sản; Đề nghị Hội đồng xét xử;

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, b, h, i khoản 1, 2 Điều 51 Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lường Văn H từ 06 (Sáu) đến 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Không phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo Huy.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai đã trả lại cho người bị hại số tiền 7.200.000đ + 01 chiếc áo khoác cho Lò Thị T và chấp nhận gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền là 200.000đ cho người bị hại. Người bị hại không yêu cầu gì thêm.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật vì gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, cận nghèo của xã R.

Chấp nhận Cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc xe máy cho anh Lường Văn V quản lý sử dụng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ, đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Sơn La Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo, người bị hại tại phiên tòa về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc phù hợp với các căn cứ khác: Đơn trình báo của người bị hại và biên bản khám nghiệm hiện trường. bị cáo khai mục đích trộm cắp tài sản (tiền 7.400.000đ) trên để tiêu sài cá nhân.

[3] Như vậy: Có đủ căn cứ kết luận: Ngày 03/02/2020 bị cáo Lường Văn H có hành vi trộm cắp một số tài sản (tiền) của chị Lò Thị T trú tại bản M, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La nhằm mục đích để tiêu sài cho bản thân.

Bị cáo Lường Văn H đã phạm tội Trộm cắp tài sản - Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS; "*Có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"*.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; gây thiệt hại đến kinh tế của người bị hại và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương; bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu để chiếm đoạt, bị phát hiện buộc bị cáo phải thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự do đó phải chịu hình phạt theo quy định của pháp luật. Do vậy cần có mức hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, răn đe và phòng ngừa tội phạm này nói chung.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội chưa gây hậu quả không lớn (tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại); tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho người bị hại. Người bị hại cũng đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s và b khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Về nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo có bố là Lường Văn B là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba, bị cáo thuộc dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, thuộc xã khó khăn của huyện T, tỉnh Điện Biên, bị cáo có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng, nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình cho bị cáo.

[6] Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 BLHS - Do vậy, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội không gây ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm và phòng ngừa tội phạm này nói chung. Bị cáo Lường Văn H có đủ điều kiện để áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

[7] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS, cơ quan Công an đã xác minh bị cáo hiện nay đang sống phụ thuộc vào nghề lao động tự do, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại 7.200.000đ và gia đình bị cáo Lường Văn H đã bồi thường cho chị Lò Thị T tiền bị cáo mua xăng và thẻ điện thoại với số tiền là 200.000đ, người bị hại không yêu cầu gì thêm.

[9] Vật chứng vụ án: 01 chiếc áo khoác màu tím thuộc quyền sở hữu của chị Lò Thị T; Nên ngày 20 tháng 4 năm 2020 Công an huyện Q đã trả cho chị Lò Thị T là chủ sở hữu để quản lý sử dụng là có căn cứ chấp nhận.

[10] Đối với 01 chiếc xe máy BKS 27Z1 – 051.23 qua điều tra xác minh chiếc xe máy trên thuộc quyền sở hữu của Lường Văn V (anh trai của H) việc H mượn xe V đi đến huyện Q thăm người quen và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (Tiền của T) V không biết. Ngày 04/3/202 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Sơn La đã tiến hành trả lại xe cho Lường Văn V để quản lý sử dụng là có căn cứ.

Bị cáo Lường Văn H không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. (*Vì gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, cận nghèo có Giấy xác nhận của UBND xã R, huyện T, tỉnh Điện Biên*).

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s, i khoản 1, 2 Điều 51 và khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

1/ Tuyên bố: Bị cáo Lường Văn H phạm tội: Trộm cắp tài sản

- Xử phạt bị cáo Lường Văn H 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/5/2020).

Giao bị cáo Lường Văn H cho Ủy ban nhân dân xã R, huyện T, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 299 và Điều 328 Của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố trả tự do tại phiên tòa cho bị cáo Lường Văn H đang tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một phạm khác.

Không phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại 7.200.000đ và chấp nhận gia đình bị cáo Lường Văn H đã bồi thường 200.000VNĐ cho chị Lò Thị T.

3/ Về án phí: Áp dụng điểm đ Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án - Bị cáo Lường Văn H được miễn 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lường Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 21/5/2020./.

Người bị hại chị Lò Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã M./.

Nơi nhận:
- TA ND Tỉnh
- VKSND (02)
- Công an (02)
- THA hình sự
- THA dân sự
- UBND xã R
- Bị cáo
- Người bị hại
- L- u án văn
- L- u hồ sơ.

T/M.H□I □□NG X□T X□ S□ THỘM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bàn Văn Hoàng